

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2024/HSST**

Ngày: 16-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Trịnh Văn Bạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trịnh Phan Ngọc T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26.01.1996 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 048096008333, cấp ngày 15/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trịnh Xuân Ngọc T1 và bà Phan Thị H;

Tiền án: - Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 62/2017/HSST ngày 10.6.2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19.9.2023, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phạm Văn C; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11.6.1989 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 048089004440, cấp ngày 18/3/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Phạm Văn C1 và bà Phan Võ Thu M; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19.9.2023, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Đinh Thị Á - Sinh năm 1976 – Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Ông Hồ Văn V - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: E V, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

3/ Ông Trịnh Xuân Ngọc T1 - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19.9.2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trịnh Phan Ngọc T liên hệ mua của người tên Q (chưa xác định nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau đó, T nhờ Hồ Văn V chở đi đến phòng 207 nhà nghỉ P, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng do Phạm Văn C thuê trước đó thì V đồng ý, khi đi T mang theo gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm cái nỏ, quẹt ga, ống hút bỏ trong túi quần.

Khi đến phòng 207, T đem ma túy ra và rủ C, V sử dụng thì cả hai đồng ý và C đồng ý cho T sử dụng phòng 207 làm địa điểm để T, V, C sử dụng ma túy. Sau đó, T lấy gói nilong bên trong chứa ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T mang theo để lên giường rồi T lấy một ít ma túy trong bao nilong bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho T, C, V sử dụng. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Theo kết luận tại Bản kết luận giám định số 803/GĐ-MT ngày 22.9.2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng gói nilong thu giữ là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,286 gam.

* Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố: Trịnh Phan Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Phan Ngọc T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn theo bản kết luận giám định số 803 ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 quạt ga. Trả cho chủ sở hữu 01 căn cước công dân tên Phạm Văn C, 01 căn cước công dân tên Trịnh Phan Ngọc T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade mang biển kiểm soát 43D1-406.15. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh có gắn thẻ sim số 0868749464. Quy trừ để đảm bảo thi hành án đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen có gắn thẻ sim số 0786839745.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 19.9.2023, sau khi mua 01 gói ma túy đá, T nhờ Hồ Văn V chở đi đến phòng 207 nhà nghỉ P, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng do C thuê trước đó. Khi đến phòng 207, T đem ma túy ra và rủ C, V sử dụng ma túy thì C đồng ý cho T sử dụng phòng 207 làm địa điểm sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, khối lượng ma túy còn lại bị thu giữ là 0,286 gam ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, Phạm Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trịnh Phan Ngọc T, ngày 26.10.2016 đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê tuyên phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này của T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Trịnh Phan Ngọc T, Phạm Văn C là những người trưởng thành, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy và biết hành vi sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo T, C vẫn bất chấp cùng nhau thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất gây nghiện, mà còn gây tổn hại đến sức khỏe và kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc, nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo:

Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đã thành thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò và nhân thân cụ thể của từng bị cáo thì thấy: Trịnh Phan Ngọc T có vai trò đầu vụ, bị cáo đã chủ động mua ma túy, chuẩn bị công cụ, đề xuất C cung cấp địa điểm để sử dụng ma túy, rủ rê T, C cùng sử dụng và trực tiếp phân chia ma túy. Còn bị cáo Phạm Văn C giữ vai trò đồng phạm, giúp sức về địa điểm để cả ba cùng sử dụng ma túy. Mặt khác bị cáo T bị truy tố theo hai tình tiết định khung, bị cáo C bị truy tố theo một tình tiết định khung. Do vậy cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo C là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét Trịnh Phan Ngọc T2, Phạm Văn C không có tài sản và thu nhập, tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Xét nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn theo bản kết luận giám định số 803 ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng chứa ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 quạt ga không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân tên Phạm Văn C, 01 căn cước công dân tên Trịnh Phan Ngọc T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade mang biển kiểm soát 43D1-406.15 không liên quan đến tội phạm cần trả cho chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh có gắn thẻ sim số 0868749464 thu giữ của Trịnh Phan Ngọc T: T đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với tên Q mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen có gắn thẻ sim số 0786839745 thu giữ của Phạm Văn C không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade mang biển kiểm soát 43D1-984.13, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Á nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Hồ Văn V: Khi bị cáo T nhờ V chở đến nhà nghỉ P để gặp bị cáo C, V không biết T có đem theo ma túy và dụng cụ sử dụng; V đi theo T vào phòng 207 nhà nghỉ P và tại đây T rủ V, C sử dụng ma túy thì V đồng ý mà không có đóng góp gì nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với V là phù hợp. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Văn V, Công an quận L đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[9] Đối với người thanh niên tên Q bán ma túy cho Trịnh Phan Ngọc T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Phan Ngọc T và Phạm Văn C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Trịnh Phan Ngọc T**: 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Phạm Văn C**: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2023.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; T4:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn theo bản kết luận giám định số 803 ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng chứa ma túy, 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 quẹt ga.

Trả cho bị cáo Phạm Văn C 01 căn cước công dân tên Phạm Văn C. Trả cho bị cáo Trịnh Phan Ngọc T 01 căn cước công dân tên Trịnh Phan Ngọc T. Trả cho ông Trịnh Xuân Ngọc T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade mang biển kiểm soát 43D1-406.15.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh có gắn thẻ sim số 0868749464 thu giữ của Trịnh Phan Ngọc T.

Quy trừ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen có gắn thẻ sim số 0786839745 thu giữ của Phạm Văn C.

(Các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2023)

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Trịnh Phan Ngọc T và Phạm Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người liên quan
- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS CA quận Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI